

2.2. Đối với bên A:

1. Cung cấp các tài liệu liên quan đến khu vực khai thác mỏ (bản đồ hiện trạng, thông tin về địa chất, khoáng sản, khu vực khai thác, dự án khai thác, thiết kế cơ sở, thiết kế thi công, báo cáo khai thác hàng năm...) làm cơ sở bên B tiến hành thi công các hạng mục cập nhật hiện trạng và công tác văn phòng.
2. Chịu trách nhiệm tổ chức và phương tiện đi lại khi các cơ quan chức năng yêu cầu kiểm tra thực địa.
3. Sau khi bên B bàn giao tài liệu, bên A phối hợp cùng bên B giải trình, bảo vệ đề án với Sở Tài nguyên và Môi trường Bắc Giang.
4. Cử cán bộ theo dõi khối lượng công việc và tiến độ thực hiện của hợp đồng.

ĐIỀU 3: SẢN PHẨM GIAO NỘP

Khi hoàn thành từng nội dung công việc ở điều 1, bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm theo quy định. Hai bên cùng ký kết biên bản giao nhận các sản phẩm làm cơ sở để thanh lý hợp đồng, cụ thể như sau:

- 3.1. Hồ sơ Đề cương Đề án đóng cửa mỏ khu vực III mỏ than Nước Vàng tại xã Lục Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;
- 3.2. Số lượng: 10 bộ hồ sơ và 01 USB ghi đầy đủ các nội dung hồ sơ (bao gồm các file hình thành nên hồ sơ) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
Địa điểm giao nộp: Văn phòng Công ty; qua đường bưu điện.

ĐIỀU 4: THỜI GIAN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

- 4.1. Thời gian hiệu lực của hợp đồng:
 - Hợp đồng có hiệu lực bắt đầu từ ngày ký hợp đồng;
 - Hợp đồng kết thúc khi hai bên tiến hành lập biên bản thanh lý, bên A thanh toán đầy đủ cho bên B, bên B xuất hóa đơn VAT theo đúng số tiền bên A đã chuyển khoản.
- 4.2. Thời gian thực hiện của hợp đồng:
 - Thời gian thực hiện của hợp đồng được tính từ khi bên A tạm ứng cho bên B để triển khai các công việc đã nêu tại điều 1 đến khi bên B giao nộp hồ sơ cho bên A;
 - Thời gian thực hiện công việc tại điều 1 không bao gồm thời gian chờ đợi cung cấp tài liệu hoặc thời gian chờ đợi khác từ bên A;
 - Thời gian chờ đợi thẩm tra, thẩm định, thụ lý hồ sơ từ các cơ quan chức năng không tính vào thời gian thực hiện của hợp đồng;
 - Thời gian thực hiện các hạng mục của hợp đồng như đã nêu ở điều 1 được hai bên thống nhất là 90 ngày.

Tuỳ theo điều kiện thực tế, bất khả kháng có thể thay đổi thời gian thực hiện và thông báo bằng văn bản cho các bên.

ĐIỀU 5: HÌNH THỨC HỢP ĐỒNG, GIÁ HỢP ĐỒNG

5.1. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

5.2. Giá của hợp đồng:

- Giá của hợp đồng là: **200.000.000 đồng.**
- Thuế VAT (10%): **20.000.000 đồng.**
- Tổng cộng: **220.000.000 đồng.**
(Bằng chữ: Hai trăm hai mươi triệu đồng chẵn).

ĐIỀU 6: TẠM ƯNG VÀ THANH TOÁN HỢP ĐỒNG